

Bản án số: 16/2023/HS-PT

Ngày 26 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam

Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt và ông Ma Ngọc Trung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Bàn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Bàn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/6/1982 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn T và bà Triệu Thị L, có vợ là Đặng Thị C và có 04 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thế Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- Bị hại: Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Xuân – Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ: Thôn 4 Làng Bát, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.
(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8 năm 2004 (không xác định ngày cụ thể), Bàn Văn T sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang một mình đi lên khu rừng Khuổi Hoi, thuộc thôn K, xã Y, huyện Hàm Yên để tìm gỗ làm nhà, tại đây T sử dụng máy cưa xăng cắt đổ 02 cây gỗ Trai có khối lượng $2,173\text{m}^3$, sau đó đi về nhà. Đến cuối tháng 7 năm 2021 (không xác định ngày cụ thể) T một mình mang theo 01 máy cưa xăng, 03 lít xăng đã pha nhớt, dây mực, thước cuộn, rìu, dũa của T đi lên vị trí năm 2004 đã cắt đổ 02 cây gỗ Trai để đẽo, xẻ 02 cây gỗ Trai trên. Cây thứ nhất cắt thành hai đoạn có khối lượng $0,457\text{m}^3$ và đẽo, xẻ thành 01 cột và 02 thanh xà, cây thứ hai cắt thành 03 đoạn có khối lượng là $1,358\text{m}^3$ và đẽo, xẻ thành 01 cột và 06 thanh xà. Thấy còn thiếu gỗ làm nhà, T đi tìm cách vị trí khai thác 02 cây gỗ Trai trước 20 mét có một cây gỗ Trai đã bị đổ, bật gốc và chết từ trước, T dùng cưa xăng cắt cây Trai thành 02 đoạn và đẽo, xẻ 01 đoạn dài 05m có khối lượng là $0,207\text{m}^3$ thành 01 cột. Từ 03 cây gỗ Trai, T cắt, xẻ, đẽo được 03 cột và 08 thanh xà có tổng khối lượng là $2,022\text{m}^3$. Sau khi khai thác xong 03 cây gỗ Trai T về nhà nhờ Bàn Văn T2 sinh năm 1986; Bàn Văn S sinh năm 1981 (cùng thôn) vận chuyển gỗ về nhà, Sầu và Thủy đồng ý. Khoảng 08 giờ sáng ngày hôm sau (không xác định ngày cụ thể), T cùng Sầu và Thủy lên vị trí đã khai thác để vận chuyển gỗ về nhà, trong 02 ngày thì vận chuyển toàn bộ 03 cột và 08 thanh xà về đến nhà Triệu Văn B, sinh năm 1996, ở cùng thôn (lúc này nhà Báo không có ai ở nhà nên T gọi điện thoại cho Báo để gửi nhờ số gỗ trên, T nói "mày cho anh để mấy cây cột ở nhà mày", Báo hỏi "cột gì đấy?". T đáp "cột gỗ Trai", thấy vậy, Báo trả lời "anh để đấy nguy hiểm cho em lắm", thấy Báo không cho gửi, T nói dối Báo "không sao đâu, mày cứ cho anh gửi ở đây mấy hôm rồi anh lấy về, gỗ anh mua có nguồn gốc, giấy tờ đầy đủ", thấy vậy Báo đồng ý cho gửi). T, Sầu, Thủy để số gỗ Trai trên tại gầm nhà sàn của Báo, sau đó T tự đục, đẽo, bào số gỗ trên lấy đủ kích thước cần dùng. Ngày 05/7/2022, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y đến kiểm tra, phát hiện số gỗ trên tại gầm nhà sàn của Triệu Văn B và lập biên bản sự việc.

Kết quả khám nghiệm hiện T xác định: Hiện T vụ vi phạm tại lô 16, khoảnh 08, chức năng rừng đặc dụng, trạng thái TXDN (rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh nghèo) theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng ban hành kèm quyết định số 1859 ngày 31/01/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang khu vực Khuổi Hoi thuộc thôn K, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Khối lượng cụ thể như sau: 01 cây Trai có khối lượng $0,573\text{m}^3$; 01 cây Trai có khối lượng $1,6\text{m}^3$; 01 cây Trai có khối lượng $0,338\text{m}^3$ (đã quy tròn).

Tại kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên, Kết luận: Gỗ Trai gỗ tròn nhóm IIA (gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm), tổng lâm sản thiệt hại $2,511\text{m}^3$ (Hai phẩy năm một mét khối) có trị giá là: 28.316.000 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng).

Bàn Văn T đã có hành vi cắt đổ 02 cây gỗ Trai có tổng khối lượng 2,173m³ từ năm 2004. Hành vi cắt đổ 02 cây gỗ Trai năm 2004 của T thuộc T hợp ít nghiêm trọng (quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009), tính đến thời điểm năm 2021 đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Như vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về phần lâm sản trực tiếp khai thác năm 2021 gồm: phần cắt, xẻ từ 02 cây gỗ Trai cắt đổ năm 2004 có khối lượng là 1,815m³ (đã quy tròn) và phần cắt, xẻ từ 01 cây gỗ Trai đã bật gốc, chết từ trước khối lượng là 0,207m³. Tổng khối lượng là 2,022m³, trị giá 24.615.000 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/01/2023, bị cáo Bàn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn T 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt, văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Hàm Yên nơi bị cáo cư trú là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên về hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi

chấp hành án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, là lao động chính của gia đình, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo tại địa phương.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trình bày lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian cuối tháng 7 năm 2021, tại lô 16, khoảnh 08, chức năng rừng đặc dụng, trạng thái TXDN (rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh nghèo), thuộc thôn K, xã Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, Bàn Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã Y, huyện Hàm Yên đã có hành vi khai thác trái phép 2,022 m³ gỗ Trai, gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, nhóm IIA do Ban quản lý Rừng đặc dụng Cham Chu quản lý gây thiệt hại 24.615.000 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

[3]. Xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản đối với loại gỗ Trai thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, nhóm IIA do Ban quản lý Rừng đặc dụng Cham Chu quản lý. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bàn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” là đúng người, đúng tội phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, công văn của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Hàm Yên với nội dung xin hưởng án treo và Biên lai thu án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo T. Hội đồng xét xử thấy rằng sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm

trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích để sửa chữa nhà cũ làm nơi sinh hoạt cho gia đình, không có tính chất vụ lợi, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Bị cáo Bàn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bàn Văn T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Về tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Bàn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Bàn Văn T đã nộp xong 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, tại biên lai thu tiền số 0001993 ngày 30/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/4/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T. Quang;
- TAND huyện Hàm Yên, tỉnh T. Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên, tỉnh T. Quang;
- Công an huyện Hàm Yên, tỉnh T. Quang;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Văn phòng - TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Nam

